

SỐ 27

*Depot de l'Etat* 8 XU

*E. 10009*

NGÔ - BÍCH - SAN

# CÓ NGÀY MÀ

Tranh vẽ của Trịnh-hữu-Ngọc



sách

# HOAXUAN

của tuổi trẻ

# GIẢI - TRÍ

## ĐOÁN CHỮ

### I

Thay những chữ x bằng những chữ cam để thành một câu ca giao :

xộx xây xàx xxắxx xêx xox  
xa xây xxux xại xêx xòx xúi xao.

### II

Tìm những chữ cam đặt trước vần an để cho thành những tiếng có nghĩa :

- 1) đối trá
- 2) cho
- 3) một thứ hoa thơm quý
- 4) can đảm
- 5) mảnh giải
- 6) chia
- 7) giảng hòa
- 8) biến mất (xem lời giải ở dưới)

## MỘT TRÒ CHƠI CẨM CƯỜI

« Mèo ! Mèo »

Người chơi ngồi thành một vòng tròn. Người làm mèo đi bốn chân trong vòng đến trước mặt một bạn, đứng lại dúc đầu vào ngực người ấy kêu « mèo, mèo, mèo... » ba tiếng. Người ấy lấy tay soa đầu « mèo » phải điềm tĩnh nhắc lại ba lần câu : « Mèo ngoan lắm ! Thương mèo lắm ! » mà không cười.

Nếu không nhịn được, sẽ phải làm mèo thay bạn.

---

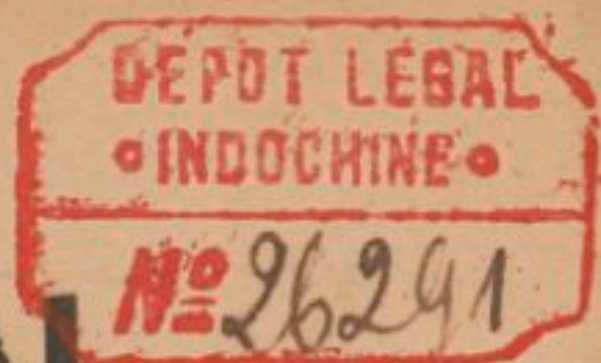
I — Một cây làm chẳng nên non

Ba cây chụm lại nên hòn núi cao

II — 1) Man — 2) Ban — 3) Lan — 4) Gan — 5) Nan — 6) San —  
7) Can — 8) Tan

Kỳ sau : Cuốn thứ 28 : Cô bé gan dạ.

# CÓ NGÀY MAI



Tôi <sup>(1)</sup> là một đứa trẻ mồ côi.

Tôi sinh ra chỉ biết thầy me tôi, còn họ hàng thân thích không có một ai. Tôi vẫn tưởng thế thôi vì từ lúc bé đến những năm đã lớn không thấy có một ai lại thăm thầy me tôi hay thầy me tôi đưa tôi đến chơi nhà ai cả.

Mãi về sau, nhân những mẩu truyện nghe lỏn được của thầy me tôi, những câu thóc mách của những người ở chung nhà hay bên láng giềng, tôi mới biết rõ ràng cảnh huống của gia đình tôi.

Thầy tôi cũng là con một nhà giàu có, chỉ vì tuổi trẻ hay chơi có những ham muốn mạnh quá, yêu một người mà họ hàng không ưa vì ở

<sup>(1)</sup> Lời một cậu bé bán báo kể lại.

16 piece 928

một hàng kém trong xã hội. Sự khăng khăng trong mỗi tình yêu chân thật ấy đã sui cho họ hàng ruồng bỏ thầy tôi. Hai người liền đem nhau thuê nhà ở một vùng ngoại ô, tìm cách kiếm ăn vì chắc chắn không mong nhờ được — và cũng chẳng mặt mũi nào — vào gia-đình quá khe khắt mình. Thầy tôi mở một trường tư nhỏ, một trường tư ở ngoại ô, nhật của học trò từng đồng hào một, và me tôi, muốn kiếm thêm, bán hàng xén ở chợ.

Tôi ra đời vào bữa lúc túng thiếu ấy. Ở túp nhà lá ẩm thấp tối tăm thiếu vệ-sinh nên mấy năm đầu, tôi không có lúc nào ngớt bệnh. Những lo tiền thuốc cho tôi, thầy me tôi cũng đến méo mặt. Khi tôi khỏi, người cứng cáp đi học được rồi tưởng là lúc cho thầy me tôi thấy vui vui trong cái gia-đình nhỏ êm ấm thì lại đến lượt me tôi nằm xuống. Lần này thì nguy kịch hơn vì trước tôi ốm, thầy tôi còn có me tôi giúp đỡ. Nhưng me tôi liệt giường tôi còn nhỏ những buổi đi học về, ngoài việc rót hầu chén nước, hay ngồi bên cạnh vuốt ve làm nựng me, có thể đỡ dần sao được thầy tôi trong công việc kiếm tiền, chạy ngược xuôi mời thầy thang thuốc, hay thức khuya, giậy sớm nâng giấc người ốm. Có lẽ vì thế mà thầy tôi sút đi trông thấy. Má đã hóp lại hóp thêm, đôi mắt linh lợi ngày trước trở nên lơ dờ thâm quầng lại. Nhiều lúc mỗi mệt quá sức, thầy tôi ngả lưng chột thiếp đi trên tấm phản. Tôi ngồi ngấm bộ mặt sương

sương thờ thần, mồm há ra thở tranh với mũi thì tôi thấy tôi thương thầy tôi không nói hết được. Người ta bảo tuổi trẻ vô tâm, nhưng ở vào tình cảnh nhà tôi, vô tâm sao được, và tự nhiên đôi mắt nhỏ của tôi cũng thấy nhờ ướt những lệ.

Me tôi nằm trong màn không ngủ được, nhìn ra và chắc cũng cảm thấy lòng tôi như thế nên gọi tôi lại. Khi nhận ra những giọt nước mắt trên gò má, me tôi ôm lấy tôi vào lòng. Tôi không dám nhìn lên nữa, nhưng tôi cũng biết rằng me tôi khóc.

Lòng thương chồng thương con mạnh đã làm cho me tôi quả quyết sống, coi bệnh là thường thôi. Có lẽ cái sức nghĩ luôn thiết tha đến điều ấy đã làm cho me tôi trông khỏe, lại đi chợ được như thường.

Nhưng vận hạn thường hay qua rồn rập. Tôi nhớ gió bắc năm ấy đến làm rụng nốt những lá cây bàng ở trước cửa nhà, thì thầy tôi bắt đầu húng hắng ho. Tuy vậy thầy tôi cũng coi thường và cố chăm dạy học. Ông bảo ở một cái trường tư nhỏ, làm trọn phận sự thôi nhiều khi còn không giữ nổi học trò, huống hồ còn muốn sao những bài vở thì mong kiếm tiền sao được.

Có đêm khuya, chợt thức giấc giậy, tôi nhìn qua lần vải màn thấy ánh chiếc đèn dầu và bóng thầy tôi ngồi trước bàn chấm bài. Trong không tịch mịch, tiếng ho đều đều tuy cổ nhin

của thầy tôi càng vang lên rõ ràng. Mỗi lần tiếng ho rút là một lần mẹ tôi trở mình. Tôi biết mẹ tôi nằm mà vẫn chưa ngủ. Hình như lưỡng lự mãi, mẹ tôi mới dám nói có một câu :

— Thôi khuya lắm rồi, thầy con liệu đi ngủ đi chứ.

Tôi đã thấy sự lo lắng nhóm trong lòng mẹ tôi.

Thầy tôi âm ừ bên ngoài. Trong yên lặng tôi thoáng nghe vẫn còn thấy tiếng bút chạy trên mặt giấy.

Chẳng bao lâu tôi lại được ngửi mùi thuốc bắc thơm tỏa ra ở cái ấm siêu bắc trên hòa lò than để ngoài hiên. Tuy đã phải uống thuốc nhưng thầy tôi vẫn sang trường dạy học. Sự gắng gượng ấy cũng không được lâu vì nhiều buổi tối thầy tôi đã bắt đầu đi nằm sớm. Những câu truyện thì thầm có vẻ nghiêm trọng đưa thầy mẹ tôi càng làm rõ rệt cái sự lo lắng bàng quơ tôi cảm thấy đương ám ảnh gia-đình.

Một hôm có một người lạ mặt đến chơi và ngồi nói truyện lâu lắm. Cách đấy vài bữa người ấy đến lớp dạy lũ trẻ nhỏ, và thầy tôi ở nhà. Tôi không dám hỏi nhưng đôi mắt ngạc nhiên làm thầy tôi hiểu ý, kéo tôi vào lòng mà bảo :

— Thầy mệt muốn nghỉ cho lại sức nên mượn ông ấy thay thầy trong ít lâu.

Nhưng kỳ thực thì đã đem cho thuê trường, bàn ghế và lũ học trò cho người lạ mặt. Tôi nghiệm thấy mẹ tôi năng rửa cái ống nhỏ để gần đầu giường thầy tôi và thoáng nghe thấy bác Cả —



Tôi theo ra ngồi bên cạnh . . . . (trang 6)

người đàn bà ở nhà ngoài — nói truyện với những người láng giềng :

— Ông ấy lao đấy !

Độ ấy tôi chưa hiểu lao là gì nhưng cũng biết hai tiếng *ông ấy* là ám chỉ vào thầy tôi.

Mọi lần đi học về bao giờ thầy tôi cũng xem lại sách, giảng bài cho tôi. Từ hôm thầy tôi ốm nghỉ hẳn ở nhà, không giữ lệ cũ nữa và lắm khi học đến những đoạn khó hiểu tôi sợ phiền thầy tôi giảng thêm một nên cũng không dám đưa sách hỏi. Tôi gắng để ý nghe trong lớp và cái ý muốn cho thầy tôi vui lòng thấy tôi chăm chỉ làm tôi phấn khởi trong sự đua đòi với anh em. Ngồi ở bàn học tôi đã có lần nghe thầy tôi vừa thở vừa nói hỏn hển với mẹ tôi :

— Con mợ có ý tứ lắm. Cái chí của nó rồi đây cho mợ nhờ con hơn trông mong ở chồng nhiều.

Nói đến chỗ cảm động thầy tôi ra đáng buồn và từ đấy càng có nhiều cử chỉ âu yếm thương tôi lắm.

Những buổi chiều, trời êm ả, thầy tôi thấy bảnh thanh trong người, thường sai đem cái ghế mây giải lên trên dè nằm nghỉ. Cái không khí bức tối, ở trong gian nhà lá ẩm, nặng nề cho bộ ngực yếu nên thầy tôi muốn ra chỗ rộng thoáng, thở cho được nhẹ nhàng. Tôi theo ra ngồi bên cạnh, ở mép ghế.

Thầy tôi bảo : « Cảnh trời đất cũng là một vị thuốc bổ cho người ốm », nên ưa những buổi nằm mát ấy, tuy cảnh trời đất lúc bấy giờ cũng không

có gì là đẹp. Ngoài những mái nhà tranh lụp sụp, chỉ có con sông giải cuộn đưa nước, chảy đến những bờ bến xa và những đám mây đổi hình sắc trên vòm trời cao rộng là còn cho lắm con mắt được thoải mái và ý nghĩ thênh thang.

Hai cha con những lúc ấy nói truyện thân mật lắm. Thầy tôi quên rằng tôi là một đứa trẻ, đã coi tôi như lớn biết nghĩ rồi, đem bàn những truyện đứng đắn về nghĩa và cách sống ở đời. Biết mình không sống được bao lâu chẳng nên thầy tôi muốn đem cả những sự suy nghĩ và am hiểu của mình truyền cho thẳng con bất hạnh sớm phải mồ côi bố. Thầy tôi nói ít lời thôi, vì mệt thì dặn căn kẽ rõ ràng sao được, nhưng có lẽ giọt máu linh thiêng đã làm cho tôi hiểu rõ cả những ý thầy tôi muốn nói, và nhờ đấy cái đời tối tăm của tôi sau này mới thấy có ngày mai.

Ốm dai dẳng trong non hai năm trời người thầy tôi rạc đi khô như con mắt. Nhiều người bảo nhờ me tôi tốt chạy thuốc nên mới giữ lâu được thể vì cái bệnh ấy không thọ được. Cũng vì tốt thuốc nên bao nhiêu tiền me tôi dành dụm được đều tiêu vào đấy hết. Lúc đã túng thì lại thêm bán, ông giáo thuê trường vì ít học trò quá đem trả lại cho thầy tôi. Cái trường tan, món tiền thuê hàng tháng không có nữa. Muốn bù vào chỗ thiếu thốn ấy, tôi thấy thỉnh thoảng vài ngày lại có người đến khuân một ít bàn ghế ở trong lớp đi. Hôm người ta mua nốt chiếc bàn cuối cùng thì đến chiều thầy tôi mất. Hôm ấy vừa đúng vào

ngày mười bốn tháng tám.

Me tôi thương thầy tôi quá khóc suốt một đêm, đến cả buổi sáng, người lả đi không còn tâm nghĩ đến công việc gì cả. May nhờ có mấy người ở nhà ngoài và láng giềng trông nom lo liệu giúp. Đám ma, ngoài hai me con tôi còn lơ thơ có mấy người quen trong xóm, yên lặng đi dĩa tiếng trống vang những đám rước sư-tử.

Ra đến đồng, trời đang sáng sữa bỗng tối sầm lại. Mây đen giầy đặc ùn ùn đưa lên ở phương đông, chẳng bao lâu đã phủ gần kín khắp vòm trời rộng, chỉ còn hờ có một mảnh con ánh sáng đang chân trời xa. Tôi tưởng tượng như ở trong một cái hang rộng mà phía trước đấy là cửa. Gió thổi đã bắt đầu thấy mát lạnh. Áo quan vừa xuống đến huyết thì trời mưa như trút nước.

Me tôi, phần người yếu, phần bị nước mưa thấm lạnh, đêm hôm ấy lên một cơn sốt kịch liệt. Cơn sốt dai dẳng mãi không dứt, đến lúc không nói được nữa me tôi biết mình nguy liền vẫy tôi lại, lấy chỗ sức tàn cố ôm chặt lấy tôi vào lòng, nước mắt chảy ràn rụa. Rồi tháo chiếc nhẫn thầy tôi mua cho độ mới lấy nhau, me tôi cầm run lập cập để vào lòng bàn tay tôi ý muốn giao cho tôi giữ cái di-vật ấy. Cổ tôi nghẹn tắc không khóc được nữa : me tôi đã không còn. Hôm ấy là ba ngày thầy tôi.

Chắc ông nghĩ rằng sao khi biết mình không sống được nữa thầy tôi không báo tin cho họ hàng biết để gửi gắm mẹ con tôi, vì giận thì đáng

giận thật nhưng đến lúc chết tưởng cũng có thể tha thứ được hết tội lỗi. Có lẽ thầy tôi khái, hay hơn nữa trời sui ra thế để báo cái cử chỉ đại dốt và sự bất hiếu với gia-đình ngày xưa của người đã sinh ra tôi.

Thế là tôi trơ trọi có một thân không được lấy một người họ hàng thân thích. Năm ấy tôi mười



*...trộm giở sách ra xem, bác ta bắt được.... (trang 12)*

hai tuổi và vừa lên lớp nhất một trường công được chưa đầy nửa tháng.

Bác cả, người ở nhà ngoài, vốn vãi ra vẻ thương tôi lắm nói sẽ nuôi tôi. Tôi đã mừng còn được ăn học để theo đuổi cái chí thầy tôi đã mớm cho. Được độ mười hôm bác ta âu yếm gọi tôi ra nhà ngoài thân mật bảo rằng :

— Con ở một mình trong ấy buồn lại nhớ đến thầy u thì không học hành gì được, mai bác bảo

người dọn ra đây cùng ở với bác cho vui, bác lại dễ trông nom cho con.

Tôi vâng lời, bác sai người thu bàn ghế, giường, hòm siềng của thầy me tôi để lại ra nhà ngoài. Gian nhà vừa trống buổi sáng thì đến chiều tôi đã thấy một gia-đình khác đến ở.

Cách đấy mấy bữa nữa có một bà khách đến chơi, ngồi nói truyện với bác cả lâu lắm. Bác khen cái bàn của thầy tôi đẹp và bốn cái ghế còn tốt, trong khi bà khách chăm chú ngắm nghĩa mãi. Chừng như hai người đã thỏa thuận với nhau điều gì, bác cả liền gọi riêng tôi ra một chỗ ăn cần bảo rằng :

— Con ạ. nhà đã chật lại nhiều đồ, bác nghĩ bộ bàn ghế kia cũng thừa, tính bán đi lời nhiều, lại thành có ít vốn để dư sẵn cho cháu mua giấy bút. Mai sau kiếm được tiền có đi ở riêng thì mua cái mới chẳng sợ.

Tôi không dám từ chối vào đâu nữa. Nhưng mấy lần sau hình như cho nói với tôi cũng là thừa nên bác đã tự tiện bán nốt cả giường phản. Hai hòm quần áo của thầy me tôi bác nghiêm nhiên đem để vào buồng bác nằm và đối với những câu hỏi han nhẹ nhàng của tôi bác trả lời đã có vẻ gắt gỏng. Những bữa cơm không còn êm thấm nữa, tuy bác ta không nói hẵn về tôi nhưng kể bóng gió đâu đâu. Tôi đã có cảm giác bắt đầu đến những ngày cơ cực.

Một buổi sáng trông thấy tôi cắp sách đi học, bác gọi rặt lại mà bảo rằng :



Ánh sáng một tủ kính cửa hiệu  
hay cột đèn dầu phố thật đủ thừa  
thãi cho tôi dùng... (trang 14)

— Nhà đã neo  
người làm, ăn báo cô  
mà chả giúp được  
việc gì cả. Thôi cắt  
sách đi, ở nhà cho  
người ta sai !

Trong khi tôi sợ  
hãi trở vào, bác còn  
lắm bầm :

— Chuông khánh  
còn chẳng ăn ai nữa  
là...

Từ hôm ấy tôi  
không được đến  
trường nữa, dẫn  
lòng ở nhà làm thẳng  
nhỏ cho bác sai vặt  
và làm hàng. Bác ta  
bắt tôi làm không  
thiếu một thứ gì và  
không để cho tôi yên  
chân tay một lúc nào.  
Hình như ăn được  
một miếng cơm thì  
phải làm cho bố, tuy  
cái số tiền bán đồ  
đạc và hai hòm quần  
áo của thầy me tôi  
cũng có thể đủ nuôi  
tôi được nửa năm.

Nhiều lúc nhớ đến bài vở, trộm dở sách ra xem, bác ta bắt được thì thật là khổ sở. Tôi đã tưởng cái đời tôi thế là hết, tuy bao đêm trần trọc đã soay lộn mãi khối óc nhỏ để nghĩ kế thoát thân.

Một bữa tình cờ có việc phải sai xuống phố, tôi gặp thằng bé con vẫn bán báo trước cho thầy tôi — vì cái thú đọc báo vẫn là cái thú thầy tôi yêu chuộng nhất và vẫn giữ được cả trong những ngày sa sút. Nó ngạc nhiên khi nhìn thấy tôi lem luốc và ân cần hỏi han. Tôi cũng kể thực tình cho nó nghe và nói rõ cả ý nguyện mình. Nó ngẫm nghĩ một lát rồi vỗ tay bảo rằng :

— Hay cậu đến ở với mẹ con tôi, và có dám cùng tôi đi bán báo không? Lãi chán đủ thừa nuôi sống cậu, nếu cậu nhanh chân và tinh ý một chút.

Tôi lưỡng lự, thằng bé — nó tên là Huấn — tinh danh nói tiếp ngay :

— Hay cậu sợ không có cách nào thoát khỏi nhà bác cả !

— Không phải thế. Tôi bỏ lúc nào chả được : Muốn đi lần lút thì chốn, muốn đi đường hoàng mang hòm siêng ra thì mời đội xếp đến nhà. Nhưng từ trước lưỡng lự là vì chưa biết sẽ ăn ở đâu nên còn phải nấn ná. Bây giờ biết mẹ anh có bằng lòng ?

— Được để tôi về nói và sẽ báo cho cậu biết.  Nhờ có mẹ Huấn đến nhận và lời dọa trình trên cằm nên bác cả không dám giữ tôi nữa.

Tuy vậy tôi cũng chỉ mang ra được có cái va-li nan đựng quần áo và một hòm sách cũ của thầy tôi trước. Bác cả nhớ thầy me tôi hay nghĩ có công giúp nhà tôi trong việc tang tóc nên giữ lại ít đồ vật làm kỷ niệm ! Tôi cũng không muốn bận tâm đến sự thương sót giả dối che đậy mỗi tư lợi gian xảo của những con người ấy nữa.

Đến nhà mẹ con Huấn, tôi phải nghĩ ngay đến cách kiếm ăn để lấy sống. Tuy bà cụ có tử tế thật, nhưng nghèo ; con bà ta là Huấn còn phải chạy bán báo để kiếm thêm nữa là tôi, đã nhờ người ta để được tự do sống làm lấy đời mình, đâu dám nghĩ ăn đây vào gia đình họ.

Bán báo cũng phải có vốn. Không có gì đáng tiền hơn, tôi đành rút lòng nhờ bà cụ đem bán hộ cái nhẫn của mẹ tôi, được hai đồng bạc. Lúc mới đầu cái nghề ấy cũng khó nhọc cho cái thân yếu đuối của tôi, nhưng sau tinh ý và danh một chút tôi đã thấy có nhiều thì giờ rồi để nghĩ đến việc học. Lúc ấy vào đầu tháng một tây, tôi bỏ trường vừa được hơn một tháng.

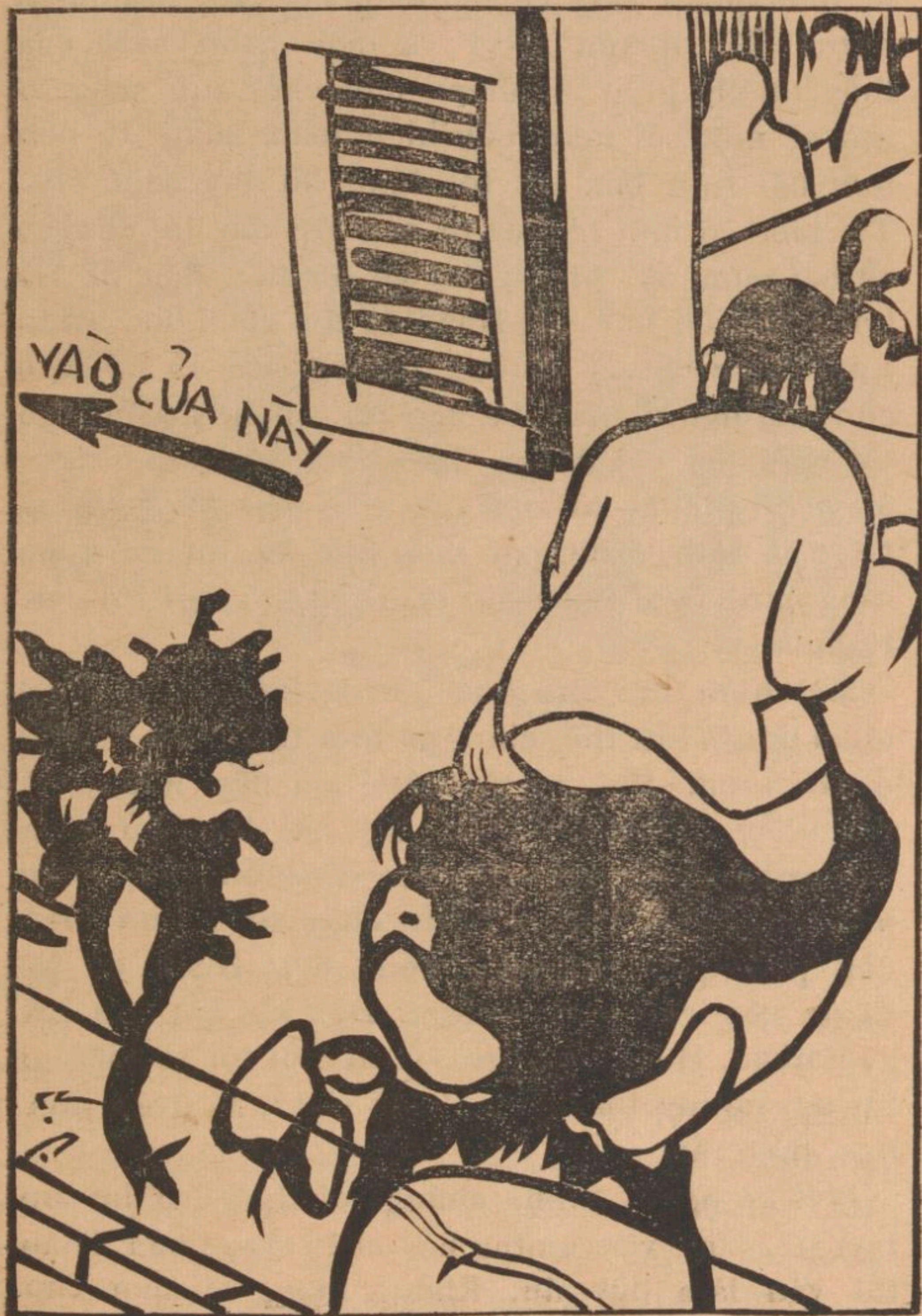
Cái ý nghĩ trở lại lớp học thì khó lắm rồi, tôi chỉ còn một ước vọng tự học lấy. Tôi bèn nghĩ cách để chép những bài mượn của anh em cùng lớp. Trong bọn bạn cũ tôi nhớ ngay đến Thân, con một nhà giàu nhưng lười và dốt, đã được tôi giúp đỡ nhiều hồi ở lớp nhì. Vì bố có quyền thế quen với ông đốc trường nên tuy nết xấu mà Thân cũng được lên lớp với tôi dạo đầu năm học.

Tôi đón Thân một buổi tan trường. Hấn ngạc nhiên thấy tôi trở nên một thằng bán báo và càng lấy làm lạ khi tôi ngỏ ý muốn mượn vở chép bài. Tuổi trẻ nhiều khi ích kỷ một cách vô lý; lẽ tất nhiên hấn từ chối ngay lời đầu. Nhưng khi nhìn thấy đồng báo tôi cắp dưới nách, hấn bỗng có một ý tưởng trao đổi lấy lợi. Hấn hứa sẽ đưa cho tôi đều đều sách vở để chép và nói truyện về công việc ở lớp miễn là tôi cho hấn mượn để đọc hàng tuần một tờ báo tiểu-thuyết hấn thích.

Tôi đã dùng hết cả những thì giờ rỗi như lúc ngồi đợi để lấy báo ở trước cửa nhà in, hay ngóng khách ở trên hè một hiệu sách... để làm bổn phận của một người học trò ngồi trên ghế nhà trường. Cái bệ gạch ngoài cửa một ngôi hàng là cái bàn; ánh sáng một tủ kính cửa hiệu hay cột đèn dầu phổ thật đủ thừa thãi cho tôi dùng không sợ tốn kém đến số tiền nhỏ mọn tôi kiếm được lúc bấy giờ.

Nhiều anh em bạn cùng nghề, thấy tôi lúc nào cũng có quyển sách trong tay, chế tôi rất lắm, cực đến khóc lên được. Riêng có Huấn là hiểu cái chí của tôi, không những bênh tôi lại giúp đỡ thêm cho tôi được nhiều điều dễ dàng trong việc tự học. Sự hết lòng của Huấn đã nhiều phen làm tôi cảm động. Câu truyện sau đây chỉ là một tỉ-dụ con con.

Những bài như địa-dư hay sử-ký không có gì là khó khăn cả, nhưng đến những bài luận, nhất



Huấn thuận cho tôi ngồi lên vai . . . (trang [16])

là toán-pháp cần có người giảng cho mới hiểu được. Mấy quyển tự-vị và dăm cuốn sách của thầy tôi chỉ giúp tôi được một chút ánh sáng mờ về một bài luận, còn hiểu toán-pháp để làm một bài tính lắm lúc tôi đành bó tay chịu vậy. Tôi biết có một trường tư mở lớp dạy tối chuyên về hai môn ấy, nhưng tôi có dư tiền đâu để trả học phí, liền bàn với Huấn để tìm cách học trộm. Lớp ấy trông ra đường nhưng cửa sổ hơi cao cho tầm người thấp bé của tôi. Huấn thuận cho tôi ngồi lên vai để có thể nhòm vào lớp được. May chỗ phố ấy tối nên ông giáo bạn giảng không để ý gì đến. Trong sự ham biết ấy tôi đã quên rằng mình ngồi hàng giờ trên hai vai mỏi ròi của Huấn.

Một hôm hai anh em đương lom khom công nhau đứng như thế, chợt có một tiếng hét rữ rội ở sau lưng. Hai người cùng rất nẩy mình, tôi vội nhảy bổ nhào xuống, tay hắt tung lọ mực và quyển vở để trên bờ cửa sổ xuống hè, chạy biến mất. Tôi tưởng Huấn chạy theo sau. Đến đầu phố quay lại, tôi không ngờ Huấn đã bị người gác trường tóm được. Đến khi hai anh em gặp nhau, Huấn vẫn tươi cười hỏi tôi có việc gì không, nhưng tôi biết anh đã vì tôi bị trận đòn oan hôm ấy.

Biết có người dính, chúng tôi thừa trở lại lớp học tối. Tuy vậy những bài chép được của Thận tôi vẫn làm đầy đủ. Không mong ai xem cho những sự lỗi lầm nhưng tôi cũng biết được những

chỗ sai nhờ những bài chữa rồi của Thân cho mượn. Một lần Thân tò mò hỏi tôi định chép làm gì những bài học ấy, tôi không trả lời liền đưa cho hắn xem bài luận tôi làm theo đầu đề thầy giáo vừa ra trong lớp cho học trò hai hôm trước. Thân liền nắm ngay lấy và mấy hôm sau đưa cho tôi xem bài luận của tôi có nét bút đỏ của thầy



*Hôm ấy đưa báo hầu ông chạm... (trang 18)*

giáo, nhưng trên góc giấy có đề tên hắn. Tôi cảm động và vui mừng thấy lời phê khen hắn bài làm đã khá hơn trước nhiều.

Quen mui lại thỏa tính lười, mấy lần sau Thân chỉ việc chép bài của tôi đưa chấm. Trong lúc sung sướng làm bài có người chữa, tôi quên rằng đã lợi dụng nét xấu của bạn nên hối hận không đưa cho Thân những bản giáp của tôi nữa. Khi hắn biết cái lòng tử tế của tôi liền cười mà bảo rằng :

— Anh đừng sợ vì thật ra tôi có làm bài nào bao giờ đâu. Trước anh đã có người khác, nhưng bây giờ đối với thầy giáo tôi đã tấn tới rồi tất cần anh hơn. Nếu anh không ưng đưa bài làm của anh cho tôi thì từ giờ trở đi anh chớ nên đón tôi hỏi mượn vở nữa.

Sự trắng trợn quyết liệt của Thân bắt tôi phải theo ý hắn. Biết không sao khác được, nên mỗi lần đưa bài làm, tôi cố bắt hắn xem kỹ hay giảng cho hắn hiểu những chỗ lăm để chút đỡ bớt hối hận trong lòng.

Tháng tư năm sau gần đến mùa thi tôi chợt nhớ rằng mình không ở trường nào thì nộp giấy ứng thi làm sao được. Tôi đã buồn trong hơn một tuần lễ. Trời run rủi cho tôi hôm ấy đưa báo hầu ông chậm nên được nghe ông nói truyện với cụ nhà về cậu em học nhà cũng đi thi được, miễn có giấy nhận thực của một người đỗ bằng cao nhận đã đầy đủ năm-học (1), theo trương trình của nhà nước.

Tôi đã đánh bạo thưa truyện cùng ông xin ông cái giấy nhận thực ấy. Ông lại thương tình giúp đỡ và chỉ bảo dùm thêm cho những chỗ còn kém cỏi. Năm ấy tôi có đỗ được bằng Sơ-Học cũng nhờ ơn ông nhiều lắm...

Vì mảnh bằng ấy, tôi xin được một chân phụ việc ở nhà in một tờ báo. Đời nghề tôi kiếm được hơn lại có nhiều thì giờ rồi. Lần này không

---

(1) Năm học tính từ tháng chín năm trước đến tháng sáu năm sau.

phải học trộm nữa, tôi đã đủ giàu để trả cho tôi một lớp học tối. Trong hai năm trời chuyên về luận và tính tôi thấy đã đủ dùng để xoay nghề một cách lợi hơn. Biết mình không đủ tài lên cao được nữa, tôi mới nghĩ tập đánh máy và học kế-toán để mong làm cho một nhà buôn.

Vừa năm tôi xin vào học những lớp dạy tối ở phòng Thương-Mại thành-phố thì một việc xảy ra ở nhà in đã đến xoay đổi hẳn đời tôi.

Độ ấy phong trào xã-hội đương mạnh. Nhiều người lợi dụng sui thợ thuyền đình công để xin thêm lương hay báo những kẻ thù của mình một cách không chính đáng. Một người cai ở nhà in tôi làm cũng thuộc vào hạng ấy. Hắn lười và có tính xấu không trị được là hay ăn cắp. Đã bao lần người ta bắt được hắn lấy trộm chữ, giấy, hay những thứ lặt vặt ở nhà in. Ông chủ có độ lượng vì biết hắn có một gia-đình đông nên đã ngơ đi nhiều bận, chỉ dọa dẫm qua loa. Lần ấy mới mua được một lô chữ mới về không hiểu hắn làm thế nào đánh cắp được non nửa đem bán. Không ngờ người mua được lại đến khoe với ông chủ nhà in. Việc ấy bại lộ : đứng trước bàn giấy hắn tái người đi cúi gằm mặt xuống chịu hết cả cơn giận của chủ và biết mình khó ở lại được. Nhân vì việc ấy, ông chủ nóng tiết có mắng và phạt oan mấy người thợ khác. Người cai nhân cơ hội ấy ra thì thầm sui dục bọn thợ kia làm reo và dự định sẽ làm hỏng ngấm mấy cái máy.

Tôi biết công-việc ám muội ấy, bắn khoản

không biết nên xử trí thế nào. Vào nói ngay với chủ thì ra mình ton hót làm hại bạn cùng sở. Im đi thì lương-tâm sẽ rầy vò khổ nếu cái công-việc ám-muội và tai hại kia thành sự thực. Chỉ còn có một cách là viết giấy tố cáo xin ông chủ liệu xử cho mình để khỏi oan những người vô tội bị cảm rồ. Bức thư khó khăn ấy tôi viết đi viết lại không biết mấy lần.

Hôm sau, thợ vừa vào làm được nửa giờ thì có một đoàn mật-thám ập đến. Trong một lúc rất nhanh, bao nhiêu người làm, trong số đó có cả tôi, đều bị xích tay dẫn lên đứng một vòng bán nguyệt ở trước bàn giấy ông chủ. Người ta nói rõ cả cái mưu dự định phá hoại kia và bắt đầu khám từng người một. Mặt người nào cũng xanh như tàu lá và sợ run lên không được. Đến lượt tôi họ moi móc hết cả những giấy má để trong túi. Bất ngờ trong số đó có cả bản ráp tờ thư tôi viết cho ông chủ hôm qua, tôi quên chưa kịp sé đi. Họ lẳng lẳng đưa cho ông chủ xem. Ông ta ngạc nhiên nhìn tôi từ đầu đến chân vì xưa nay trong nhà in tôi đã có tiếng là một thẳng bé buống hay hợp bè với những người làm dưới để trốn lại sự hà hiếp của một vài người cai nịnh chủ.

Những người thợ đều phải dẫn ra sở Mật-thám để xét căn cước rồi được tạm tha cho về làm như thường, trừ người ăn cắp kia bị tổng giam. Riêng tôi, ông chủ xin giữ lại ở bàn giấy.



— Cháu lại cùng ngồi xuống đây ... (trang 23)

Khi mọi người đã ra cả, chỉ còn mình tôi với ông ta, đôi mắt đăm đăm chưa hết cơn giận nhìn chùng chùng vào tôi một lúc, rồi ông cất tiếng :

— Ra em viết bức thư này ?

Tôi rút rè mãi mới nói được tiếng : vâng.

— Mưu này khám phá được nhà in đồ họa non vạn đồng, cái công ấy là nhờ ở em. Nhưng ta biết tấm lòng tốt của em lắm khi em không muốn ra mặt mà viết cho ta tờ thư này. Ta muốn đền ơn em, vậy em muốn gì cứ nói ta cũng cho.

— Tôi muốn ông minh oan cho tất cả những người thợ vô tội, cho họ về làm như thường và tăng lương cho mỗi người chút đỉnh để tỏ rằng ông là một ông chủ công bằng và có độ lượng.

— ... Nhưng còn em ?

— Tôi vẫn xin làm người thợ nhỏ hầu ông là đủ rồi.

— Ta không ngờ em có bụng khá thế. Thầy để em làm gì ?

— Thầy me tôi mất cả rồi.

— Họ hàng có ai thiếu việc không ?

— Tôi không có họ hàng nào cả.

Ông chủ kinh ngạc hỏi, tôi cũng nói qua loa về gia đình nhưng dấu không kể rõ truyện lòng của thầy tôi. Khi ông biết trước tôi ở đâu liền hỏi :

— Thế thầy em tên là gì ?

Tôi ngần ngừ mãi mới đáp, vì là lần đầu tiên tôi nói tên thầy tôi với một người lạ :

— Trần-Trí.

Cái tên ấy có mãnh lực gì làm ông chủ tôi mắt sáng lên nhìn tôi chằm chằm rồi không nói gì bắt tôi đưa ngay ông ta đến chỗ tôi ở.

Trong gian buồng tối tăm, ông ta đứng lặng yên nhìn chố tôi ăn ngủ, rồi nắm lấy hai vai tôi, mắt đầy lệ, ông ta run giọng nói với tôi rằng :

— Em có biết rằng ta là... bác em không ?

Tôi chùng đôi mắt ngạc nhiên, ông tiếp luôn :

— Chính thật đấy, cháu ạ vì thầy Trí cháu là em ruột bác đây. Lỗi xưa của thầy vì ông nhà quá khe khắt nên mới sinh ra thế. Cháu lại cùng ngồi xuống đây kể truyện nhà cho bác nghe.

Trên chiếc trống tre trước cái bàn bừa bãi sách vở tôi đã nói cả lại cho bác tôi, người chủ cũ tôi giúp việc hơn hai năm trời mà không biết, nghe câu truyện vừa kể. Bác tôi thở giải với tay cầm tờ giấy gọi đi học của phòng Thương-Mại vừa gửi cho tôi để trên bàn nói :

— Cháu bây giờ sẽ hết lo, vì cháu sẽ được đi học để nối chí của thầy cháu. Dầu sao cháu cũng đáng khen lắm, vì nếu bác cháu không nhận được nhau, cái chí của cháu cũng đủ cung thừa cho cháu *có ngày mai*.

Cho nên bây giờ ông mới thấy thằng bé đưa

báo hầu ông ngày xưa ăn mặc sang trọng đi học một trường lớn ở thành phố. Và cảm ơn ông yêu đưa mồ côi chẳng quản công chỉ bảo ngày trước, tôi không dám dẫu, thực lòng kể hầu ông nghe câu truyện kín gia-đình.

## LỜI NÓI ĐẦU

Em ạ, đây là câu truyện một cậu bé bán báo. Cậu ta, ngày trước, thường đưa báo hàng ngày cho tôi. Một lần tôi ngạc nhiên thấy cậu ta xin tôi một cái giấy nhận thực có dạy học cậu ta để nộp đơn đi thi, rồi đưa cả bài vở làm ở nhà — vì cậu ta nghèo cần phải đi bán báo để sống không như em được đến trường học hần hoi — cho tôi xem. Cậu ta đã cặm cui học một mình, gặp bao sự khó khăn : trời không phụ người có chí nên cậu ta đỗ đấy.

Tôi biết cậu ta không phải là một em nhỏ bán báo thường nên đề ý lắm nhưng chưa có lúc nào tiện hỏi truyện. Bẵng đi hai ba năm, chợt một hôm tôi gặp cậu ta quần áo bảnh bao đi học ở một trường lớn trong thành phố. Cậu ta cũng còn nhớ tôi, và nhân vui câu truyện, đã kể bước đời khốn khó trong mấy năm trời cho tôi nghe. Cái gương có chí đáng khen vô cùng, nên tôi đem kể lại đây cho em câu truyện cảm động của cậu bé bán báo.

N. B. S.

# SÁCH HOA XUÂN

CỦA TUỔI TRẺ

*Loại sách giải trí có ích viết riêng cho các em nhỏ*

14 — Phố Blockhaus Nord — Hanoi

## ĐÃ CÓ BÁN

- |                                     |                       |
|-------------------------------------|-----------------------|
| 1. Một đêm trong rừng<br>thăm (hết) | 14. Cái sắc biến binh |
| 2. Cậu bé Làng Ưng (hết)            | 15. Alibaba           |
| 3. Sóng gió (hết)                   | 16. Lòng trẻ          |
| 4. Hộp sữa đồ (hết)                 | 17. Vua Bà            |
| 5. Gan trắng sī (hết)               | 18. Trò quỷ thuật     |
| 6. Cô bé quay tơ                    | 19. Ông bụt chùa vàng |
| 7. Mồ côi                           | 20. Mười nàng tiên    |
| 8. Truyện con Thỏ (hết)             | 21. Hân thực          |
| 9. Mỗi tử thù                       | 22. Cù không cười     |
| 10. Vui chơi ca mùa                 | 23. Đứa bé bỏ rơi     |
| 11. Thầy cai Tò-lăng đít            | 24. Thạch-Sanh        |
| 12. Lam-Sơn hộp mặt                 | 25. Cái tranh         |
| 13. Ba con chim                     | 26. Cái đèn thần      |
|                                     | 27. Có ngày mai       |

*Từ cuốn Thạch-Sanh*

## GIA 8 XU MỘT CUỐN

Các cuốn trước vẫn bán 6 xu

*Imprimerie Thuỵ ký — Hanoi*